TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2017/HSST
Ngày: 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đình Nhân

2. Bà Huỳnh Ngọc Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2017/QĐXX-HS ngày 15/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị H, sinh năm 1971; Nơi ĐKNKTT: Xóm 2, thôn P, xã P, huyện Đ, Lâm Đồng; Chỗ ở hiện nay: số 34 N, thị trấn LN, Đ, Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; con ông: Lê Văn T (chết) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1928; Anh chị em: có 04, lớn nhất sinh năm 1951, nhỏ nhất là bị cáo; Chồng: Đặng B Đ (đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/3/2016 đến ngày 13/5/2016 được áp dụng biện pháp bảo lĩnh tại ngoại chờ xử lý, có mặt.

2. Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; Nơi ĐKNKTT: tổ 16, thị trấn L, huyện Đ, Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt

Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Sỹ K (chết); và bà: Trần Thị B, sinh năm 1931; Anh chị em: có 07, lớn nhất sinh năm 1956, nhỏ nhất sinh năm 1975; Chồng: Đinh Đăng S (đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/3/2016 đến ngày 13/5/2016 được áp dụng biện pháp bảo lĩnh tại ngoại chờ xử lý, có mặt.

3. Chắng Và K, sinh năm 1960; Nơi ĐKNKTT: số 08 N, thị trấn L, huyện Đ, Lâm Đồng; Chỗ ở hiện nay: 01 P, thị trấn L, huyện Đ, Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 02/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H; Con ông: Chắng Hiển D (chết); và bà: Vòng Sì M (chết); Anh chị em: có 05, lớn nhất sinh năm 1947, nhỏ nhất sinh năm 1971; Chồng: Lộc A S (chết); Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/3/2016 đến ngày 13/5/2016 được áp dụng biện pháp bảo lĩnh tại ngoại chờ xử lý, có mặt.

4. Đặng Hữu Đ *(tên gọi khác Bình)*, sinh năm 1966; Nơi ĐKNKTT: thôn T, xã T, huyện L, Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Đặng Hữu A, sinh năm 1938; và bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1942; Anh chị em: có 05, lớn nhất sinh năm 1958, nhỏ nhất sinh năm 1971; Vợ: Đặng Thị Nt (đã ly hôn); Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/3/2016 đến ngày 13/5/2016 được áp dụng biện pháp bảo lĩnh tại ngoại chờ xử lý, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án**:

- ông Lê Đình T, sinh năm 1970.

Trú tại: số 184 H, tổ 40, LN, Đ, Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23/3/2016 Lê Thị H nhận ghi đề qua số điện thoại 0982.444475 cho Lê Đình T với số tiền là 202.000đ, H tự đánh đề 76.800đ và ghi đề cho nhiều người khác với tổng số tiền trên phơ của H là 8.993.400đ. Sau đó, H gởi phơ đề qua số điện thoại 0978.029.307 cho Nguyễn Thị L với tổng số tiền trên phơ 6.459.600đ, với số tiền này L giữ lại để tính toán thắng thua và trích lại cho H số tiền hoa hồng 452.127đ. Tiếp đó, H gửi tin nhắn số phơ đề còn lại đến số

điện thoại 0972.521.657 cho Đặng Hữu Đ với tổng số tiền trên phơ 2.533.800đ, H được Đ trích lại tiền hoa hồng 177.366đ. Sau khi nhận được phơ của H, Đ tiếp tục nhận phơ đề qua điện thoại của những người khác với số tiền 7.099.000đ; tổng số tiền trên phơ của Đ 10.163.000đ. Số phơ này Đ gửi tới số điện thoại 0949.010.938 cho Chắng Và K được trích lại số tiền hoa hồng là 674.296đ. Vào lúc 16 giờ 20 ngày 23/3/2016, Công an huyện Đ kiểm tra hành chính tại quán cà phê của Lê Thị H phát hiện 02 tờ giấy tổng hợp ghi đề và trong điện thoại của H có nhiều tin nhắn đi – đến nhận và gửi số đề với các con bạc. Các bị cáo khai nhận số đề ngày bị phát hiện dựa trên kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Nai ngày 23/3/2016, việc tính toán thắng thua được tính theo cách: số tiền nhận từ khách là 14 lần số tiền trên phơ đối với ghi bao lô, 80% đối với ghi đầu đuôi. Về tỉ lệ thắng số đề là 70 lần đối với số đề 2 số, 600 lần đối với 3 số, 4.000 lần đối với 4 số. Dựa trên kết quả xổ số xác định phơ đề với số tiền 6.459.600đ của L và H trúng số tiền 4.900.000đ như vậy số tiền tổ chức đánh bạc của L và H là 11.359.600đ. Đối với phơ đề của Đ và H có số trúng được 1.400.000đ như vậy số tiền tổ chức đánh bạc của H và Đ là 3.933.800đ. Đối với phơ đề của Đ và K có số trúng 7.700.000đ như vậy số tiền tổ chức đánh bạc của Đ và K 17.863.000đ.

Ngoài ra, Công an còn thu giữ của H 01 tờ giấy có ghi các con số của ngày 20/3: H khai nhận đây là tơ phơ nháp sau khi H chuyển các số đề cho nhà cái, xác định số tiền phơ là 6.775.000đ và số trúng 5.880.000đ, H phải bù cho nhà cái 895.000đ nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự "phạm tội nhiều lần" đối với bị cáo H.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 02 tờ phơ đề; 06 điện thoại di động các loại và 03 máy fax đã cũ. Các vật chứng trên đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Qua điều tra các định số tiền thu lợi bất chính của Lê Thị H thu lợi 629.538đ. Đặng Hữu Đ thu lợi 707.000đ. Nguyễn Thị L thu lợi 1.107.428đ. Chắng Và K thu lợi 1.756.000đ.

Đối với hành vi ghi số đề của ông Lê Đình T với số tiền 202.000đ chưa đủ yếu tố để cấu thành tội "Đánh bạc" và ông T chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt hành chính.

Trong vụ án này những người dung số điện thoại 0916415295, 0926758716 nhắn tin số đề cho H và Đ hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 5 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Thị L, Chắng Và K, Đặng Hữu Đ về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Thị L, Chắng Và K, Đặng Hữu Đ về tội "Tổ chức đánh bạc" và đề nghị: Áp dụng Khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 30, riêng bị cáo Lê Thị H áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ. .

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Các bị cáo khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài các bị cáo đã tổ chức ghi số đề cho khách dựa trên kết quả sổ xố kiến thiết hàng ngày của các tỉnh, việc tính toán thắng thua được tính theo cách: số tiền nhận từ khách là 14 lần số tiền trên phơ đối với ghi bao lô, 80% đối với ghi đầu đuôi. Về tỉ lệ thắng số đề là 70 lần đối với số đề 2 số, 600 lần đối với 3 số, 4.000 lần đối với 4 số. Ngày 23/3/2016, bị cáo Lê Thị H ghi đề tại quán cà phê của mình với tổng số tiền trên phơ 8.993.400đ, bị cáo gởi phơ các số đề đã ghi số tiền 6.459.600đ qua số điện thoại 0978.029.307 cho bị cáo L được trả tiền hoa hồng 452.127đ; nhắn tin số phơ đề còn lại 2.533.800đ đến số điện thoại 0972.521.657 cho bị cáo Đ và được trả tiền hoa hồng 177.366đ. Sau khi nhận được phơ đề của H, bị cáo L giữ lại các số đề nhận được từ bị cáo H để trực tiếp tính toán thắng thua với khách ghi đề; bị cáo Đ tiếp tục nhận phơ đề của những người khác với tổng số tiền trên phơ 10.163.000đ gửi tới số điện thoại 0949.010.938 cho bị cáo Chắng Và K với số tiền trên phơ là 10.163.000đ và được bị cáo K trích lại số tiền hoa hồng là 674.296đ. Vào lúc 16 giờ 20 ngày 23/3/2016, Công an huyện Đ kiểm tra và thu giữ của Lê Thị H 02 tờ giấy tổng hợp ghi đề và trong điện thoại của H có nhiều tin nhắn đi – đến nhận và gửi số đề với các con bạc; dựa trên kết quả xố sổ tỉnh Đồng Nai xác định phơ đề với số tiền 6.459.600đ của L và H trúng số tiền 4.900.000đ như vậy số tiền tổ chức đánh bạc của L và H là 11.359.600đ; xác định phơ đề đối với số tiền 2.533.800đ của Đ và H trúng số tiền 1.400.000đ, như vậy số tiền tổ chức đánh bạc của Đ và H là 3.933.800đ; xác định phơ đề số tiền 10.163.000đ của Đ và K trúng số tiền 7.700.000đ, như vậy số tiền tổ chức

đánh bạc của Đ và K là 17.863.000đ. Ngoài ra bị cáo H còn khai nhận 02 tờ phơ đề nghi ngày 20/3/2016 là của bị cáo tự tính toán thắng thu giữa bị cáo và nhà cái với con bạc với tổng số tiền đánh ngày 20/3/2016 là 12.655.000đ. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Thị L, Chắng Và K, Đặng Hữu Đ phạm tội "Tổ chức đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng với mục đích thu lợi bất chính, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Các bị cáo biết rõ quy định của pháp luật nghiêm cấm hành vi tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức, nhưng chỉ vì hám lợi các bị cáo đã thực hiện hành vi của mình phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác nên cần có hình phạt phù hợp với hành vi của các bị cáo.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án các bị cáo tự nguyện tổ chức đánh bạc, không có sự rủ rê, lôi kéo; bị cáo Nguyễn Thị L, Chắng Và K trực tiếp tính toán thắng thua với khách ghi đề; bị cáo Lê Thị H, Đặng Hữu Đ nhận ghi đề và được hưởng H hồng từ việc ghi đề nên các bị cáo Nguyễn Thị L, Chắng Và K có vai trò cao hơn bị cáo Lê Thị H, Đặng Hữu Đ do phải chịu trách nhiệm cao hơn. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 23/3/2016 đến ngày 13/5/2016 cũng đã đủ để răng đe giáo dục, hơn nữa các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình trức tiếp nuôi con khi ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải xử phạt hình phạt tù đối với các bị cáo mà xử phạt bằng hình thức phạt tiền là hình phạt chính buộc các bị cáo phải nộp toàn bộ dố tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước cũng đủ tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội tự rèn luyện, cải tạo mình trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội; thể hiện được tính kHn hồng của pháp luật.

Xét về nhân thân: các bị cáo không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Lê Thị H áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự: số tiền thu lợi bất chính của bị cáo H 629.538đ; bị cáo Đ 707.000đ; bị cáo L 1.107.428đ; bị cáo K 1.756.000đ cần buộc các bị cáo nộp để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: 02 tờ phơ đề lưu hồ sơ vụ án và 03 máy fax đã cũ không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Chắng Và K, 06 điện thoại di động các loại các bị cáo sử dụng để liên lạc liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc nên cần tịch thu sung công Nhà nước.

Đối với hành vi ghi số đề của ông Lê Đình T với số tiền 202.000đồng chưa đủ yếu tố để cấu thành tội "Đánh bạc" và ông T chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với những người dung số điện thoại 0916415295, 0926758716 nhắn tin số đề cho H và Đ hiện chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Thị L, Chắng Và K, Đặng Hữu Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Thị L, Chắng Và K, Đặng Hữu Đ phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Áp dụng Khoản 1 Điều 249; Điều 30; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị L, Chắng Và K mỗi bị cáo phải nộp 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Đặng Hữu Đ phải nộp 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng Khoản 1 Điều 249; Điều 30; Điểm p Khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Lê Thị H phải nộp 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Thị H phải nộp 629.538đ (sáu trăm hai mươi chín ngàn năm trăm ba mươi tám đồng), bị cáo Đặng Hữu Đ phải nộp 707.000đ (bảy trăm lẻ bảy ngàn đồng), bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 1.107.428đ (một triệu một trăm

lẻ bảy ngàn bốn trăm hai tám đồng); bị cáo Chắng Và K phải nộp 1.756.000đ (một triệu bảy trăm năm sáu ngàn đồng) để sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự kể từ ngày ngày bản án có hiệu lực các bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Chắng Và K 03 máy fax.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 06 điện thoại di động các loại không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2016 và ngày 23/11/2016).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 22 Pháp lệnh số 10 ngày 27/02/2009 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Thị L, Chắng Và K, Đặng Hữu Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (được quyền kháng cáo phần liên quan) có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Tâm